



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 14/2024

THỎ PHỤC LINH

(Rhizoma Smilacis glabrae)

SKS: HP0224035

Thân rễ đã phơi, sấy khô của cây Thỏ phục linh (*Smilax glabra* Roxb.), họ Khúc khắc (*Smilacaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Thỏ phục linh (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 121439-201803.

Chất chuẩn astilbin (Phytolab – Đức), SKS:11958, HL: 93,0 % ($C_{21}H_{22}O_{10}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

- Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Thỏ phục linh.
- Độ ẩm** : 4,3 %
PP sấy (1 g, 105 °C, 5 h)
- Tro toàn phần** : 1,1 %
- Tro không tan trong acid** : 0,1 %
- Định tính** : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết huỳnh quang cùng màu và cùng giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn astilbin và có các vết có cùng màu và cùng giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Thỏ phục linh.

6. Chất chiết được trong dược liệu : 16,5 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết nóng, dung môi chiết là ethanol 50 %.

7. Định lượng : 1,41 % astilbin ($C_{21}H_{22}O_{10}$), tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp HPLC

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	11/2025	<i>Nhaz</i>

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

let VIÊN TRƯỞNG
BỘ Y
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG
Law
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>